

Thiết chế quyền con người quốc gia trên thế giới và khuyến nghị với Việt Nam

Vũ Ngọc Bình¹

¹ Viện Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Email: ngocbinh55@gmail.com

Nhận ngày 26 tháng 3 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Tóm tắt: Thúc đẩy và bảo vệ quyền con người đã và đang trở thành mối quan tâm chung của cả cộng đồng quốc tế. Ở Việt Nam đang hướng tới mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân và bảo đảm phát triển bền vững, trong đó, quyền con người được bảo đảm bằng Hiến pháp và pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay Việt Nam chưa có thiết chế quyền con người quốc gia (TCQCNQG) theo tiêu chuẩn được Liên Hợp Quốc đưa ra. Để thúc đẩy việc tôn trọng, đảm bảo nâng cao quyền con người và cũng chính là thực hiện cam kết trước cộng đồng quốc tế, Việt Nam cần tham khảo các mô hình TCQCNQG trên thế giới, để thành lập một cơ quan quốc gia độc lập, chuyên trách, hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực bảo vệ quyền con người, tức là thành lập TCQCNQG theo tiêu chuẩn chung của quốc tế.

Từ khóa: Thiết chế, quyền con người, quốc gia Việt Nam.

Abstract: The promotion and protection of human rights have been attached importance to by the entire international community. In Vietnam, efforts have been made for the achievement of the goal of building a rule-of-law State of the people, by the people and for the people, and for ensuring the sustainable development in which human rights are to be secured by the Constitution and law. However, the country does not have yet a national human right institution (NHRI) in accordance with the United Nations standards. To promote the respect and assurance of human rights as well as to realise its commitments before the international community, Vietnam should take into consideration various models of NHRIs in the world to establish an independent and full-time NHRI effectively operating in the protection of human rights, i.e. to establish an NHRI in accordance with common international standards.

Keywords: Institution, human rights, national, Vietnam.

1. Mở đầu

Quyền con người là những giá trị phổ quát cốt lõi phải được tôn trọng và thúc đẩy trên thế giới, nhất là từ khi Liên Hợp Quốc được thành lập năm 1945 và *Tuyên ngôn Phổ quát về quyền con người* được tổ chức này thông qua năm 1948 để ngăn ngừa những vi phạm quyền con người. Liên Hợp Quốc kêu gọi các nước thành viên thiết lập những thiết chế quốc gia để thúc đẩy và bảo vệ quyền con người [6, tr.9-11]. Nhiều quốc gia đã có TCQCNQG nhưng ở Việt Nam chưa có TCQCNQG. Bài viết này giới thiệu TCQCNQG ở một số nước trên thế giới và nêu khuyến nghị thành lập TCQCNQG ở Việt Nam.

2. Thiết chế quyền con người quốc gia trên thế giới

Ý tưởng có TCQCNQG bắt đầu được thảo luận rộng rãi ở trên thế giới trở nên rõ ràng hơn với việc Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua Công ước về quyền dân sự và chính trị (ICCPR). Vấn đề này đã được tái khẳng định và nhấn mạnh tại Hội nghị Thế giới về Quyền con người lần thứ hai năm 1993 ở Viên (Áo) và sau đó, các nguyên tắc liên quan tới địa vị của TCQCNQG thường được gọi tắt là Nguyên tắc Pari (Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua nguyên tắc này trong tháng 12 năm 1993) [17, tr.4-8].

Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, các cơ quan khác của Liên Hợp Quốc và những hội nghị quốc tế thường xuyên nhắc đến Nguyên tắc Pari. Trong những năm gần đây, các cơ quan điều ước giám sát việc thực hiện những điều ước về quyền con

người thường đề cập đến vai trò quan trọng của TCQCNQG và khuyến khích các nước thành lập thiết chế này. Các công ước về quyền con người gần đây (như Nghị định thư tùy chọn của Công ước chống tra tấn hay Công ước về quyền của người khuyết tật) nêu rõ: Nguyên tắc Pari là nguyên tắc chủ đạo đối với việc thành lập TCQCNQG. TCQCNQG hoạt động hiệu quả luôn là tiêu chuẩn nêu ra trong các kỳ đánh giá tổng thể về quyền con người² được tổ chức trong khoảng 10 năm trở lại đây.

Từ khi Nguyên tắc Pari được Liên Hợp Quốc thông qua đến nay, số TCQCNQG trên toàn thế giới được công nhận đã tăng từ 20 lên tới 117 (tính đến ngày tháng 1 năm 2017) trong gần 24 năm qua ở phần đông các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc [19].

Nguyên tắc Pari không mang tính ràng buộc trong luật pháp quốc tế, nó đề cập đến các vấn đề khác nhau của TCQCNQG (như thẩm quyền và trách nhiệm, cơ cấu tổ chức và những bảo đảm về tính độc lập và sự đa nguyên, những cách thức hoạt động, vị thế, thẩm quyền xử lý tố cáo, khiếu nại vi phạm quyền con người...). Nguyên tắc Pari tạo nền tảng cơ bản cho nhận thức chung và được các thiết chế quyền con người quốc gia, chính phủ và những tổ chức xã hội dân sự chấp nhận. Những nguyên tắc này là điểm định hướng quan trọng cho các nước muốn thành lập TCQCNQG hay củng cố các cơ cấu sẵn có để hình thành một TCQCNQG mới. Đồng thời, các nguyên tắc này cũng là chuẩn mực để đánh giá mức độ độc lập và hoạt động của một thiết chế quyền con người quốc gia.

Liên minh toàn cầu các TCQCNQG (GANHRI)³ là hiệp hội của các TCQCNQG

ở cấp độ toàn cầu với một cơ chế phối hợp lãnh đạo gồm 16 thiết chế quyền con người quốc gia, trong đó có 4 là thành viên đại diện cho 4 châu lục. Mỗi nhóm khu vực hay tiểu khu vực có mạng lưới riêng. Cứ hai năm một lần, GANHRI tổ chức hội thảo quốc tế bao gồm các thành viên của mình và tiến hành kiểm định, đánh giá, xếp hạng các TCQCNQG. Chỉ những TCQCNQG thuộc loại A mới được coi là “tuân thủ Nguyên tắc Pari” và mới là thành viên có quyền ứng cử giữ những vị trí then chốt trong GANHRI. Các TCQCNQG loại B là “không hoàn toàn tuân thủ Nguyên tắc Pari” và chỉ có quyền dự những cuộc họp của GANHRI mà không có quyền ứng cử hay giữ những vị trí then chốt. Còn lại những TCQCNQG loại C được coi là “không tuân thủ Nguyên tắc Pari” và chỉ được dự những cuộc họp với tư cách quan sát viên.

Trên thế giới, thực tế không có một mô hình chung về TCQCNQG cho các nước, mà chỉ có những mô hình khác nhau với những tên gọi, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ như: Ủy ban Quyền con người quốc gia; Cơ quan đại diện/ Thanh tra quốc hội về quyền con người. Có thiết chế hỗn hợp không chỉ chuyên về quyền con người mà còn làm các công việc khác như chống tham nhũng, các vấn đề môi trường. Có thiết chế chuyên biệt về một nhóm hay lĩnh vực quyền con người nhất định (như về phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người thiểu số...).

Một số nước đang phấn đấu nâng cấp những TCQCNQG hiện có hay thiết lập các TCQCNQG mới theo Nguyên tắc Pari. Tuy nhiên, không có một mô hình mẫu chuẩn chung cho các nước trên thế giới do sự đa

dạng về pháp luật, chính trị, tình hình và đặc điểm quốc gia, nhu cầu, nhận thức... Các TCQCNQG đề cập tất cả những thể loại quyền con người gồm các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa.

Pháp luật ở nhiều nước trao cho những thiết chế đó các nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn rộng rãi cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ hiến định và luật định. Trong tất cả các trường hợp, các thiết chế có những nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn tham mưu và giáo dục về những vấn đề quyền con người. Trong một số trường hợp nhất định, các cơ quan này cũng có những nhiệm vụ điều tra các vụ việc vi phạm quyền con người và tìm kiếm cách thức giải quyết những tố cáo vi phạm [17, tr.15-45].

Thực tiễn các nước trên thế giới cho thấy, TCQCNQG là cơ quan hay định chế nhà nước do hiến định hay luật định với chức năng bảo vệ và thúc đẩy quyền con người. Nó là một bộ phận của bộ máy nhà nước và có ngân sách do nhà nước cấp song hoạt động độc lập với chính phủ. Theo Nguyên tắc Pari, TCQCNQG không phải là tổ chức phi chính phủ hay xã hội dân sự, mà là một cơ quan nhà nước đặc thù hay một thiết chế có tính chất của cơ quan nhà nước. Nó có một vị thế rất đặc biệt, không giống tổ chức phi chính phủ hay xã hội dân sự và đồng thời cũng không giống các cơ quan nhà nước thông thường khác. Như vậy TCQCNQG là một cơ quan nhà nước có quy chế đặc biệt theo hiến định và luật định với những quy định khác với những cơ quan nhà nước khác hiện nay. Nguyên tắc Pari đặt ra 6 tiêu chí chính đối với một TCQCNQG: (i) chức năng và năng lực trên cơ sở các chuẩn mực và tiêu chuẩn về quyền con người; (ii) tự quản và độc lập với

chính phủ; (iii) độc lập theo hiến định và luật định; (iv) đa dạng về thành phần; (v) đủ các nguồn nhân, vật lực; (vi) có những thẩm quyền về điều tra.

Tính độc lập là yếu tố không thể thiếu của thiết chế quyền con người quốc gia. Theo Nguyên tắc Pari, TCQCNQG cần phải có tính độc lập với các cơ quan nhà nước khác càng cao càng tốt, đặc biệt trong đó bao gồm được cung cấp trụ sở và trang thiết bị làm việc, được nhận tài trợ để thực hiện những hoạt động thích hợp, việc thành lập, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Hiến pháp hay luật định.

Ở nhiều nước, trong đó có một số nước ASEAN, các TCQCNQG nếu dưới hình thức là ủy ban quyền con người quốc gia thì thông thường thuộc nhánh hành pháp, do chính phủ thành lập nhưng có tính độc lập tương đối với các cơ quan hành pháp khác và có thể có nhiệm vụ báo cáo thường kỳ với cơ quan lập pháp. Ủy viên và các thành viên khác của TCQCNQG có thể có chuyên môn khác nhau, tuy nhiên họ đều phải có uy tín, kinh nghiệm, được bầu ra trên cơ sở tính đến tính đại diện cho vùng, miền, nhóm dân cư (đặc biệt với những nhóm người dễ bị tổn thương), các đảng phái, những nhóm lợi ích của quốc gia đó. Những TCQCNQG thường bao gồm đại diện các giai tầng trong xã hội như các tổ chức xã hội dân sự hoạt động trên lĩnh vực quyền con người, các tổ chức công đoàn, các tổ chức nghề nghiệp và xã hội, các cơ sở học thuật (trường đại học, viện nghiên cứu...), các chuyên gia hay người có uy tín, nghị sĩ, luật sư, nhà báo, bác sỹ [6, tr.9-24].

Chức năng, quyền hạn cụ thể của những TCQCNQG ở các nước có thể khác nhau, song đều có nhiệm vụ chung, đó là giải

quyết tề phân biệt đối xử với tất cả các hình thức khác nhau, cũng như bảo vệ và thúc đẩy những quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Các chức năng cốt lõi của TCQCNQG gồm cả xử lý khiếu nại và tố cáo, giáo dục quyền con người và đưa ra các khuyến nghị về cải cách pháp luật. Các TCQCNQG cũng là cầu nối giữa quốc tế và quốc gia, áp dụng tất cả những chuẩn mực quốc tế về quyền con người vào cấp quốc gia, với sự hiểu biết đầy đủ về tình hình quốc gia. Đồng thời, TCQCNQG báo cáo tới các cơ chế quốc tế và khu vực một bức tranh thực tế quốc gia về tình hình quyền con người. TCQCNQG có vai trò làm cân bằng và giúp làm giảm thiểu các vi phạm quyền con người, vì trên thực tế ở một số quốc gia, nhà nước đóng vai trò kép - vừa là chủ thể có nghĩa vụ chính trong việc bảo vệ, thúc đẩy quyền con người, lại vừa là thủ phạm chính của các vi phạm quyền con người.

3. Khuyến nghị thành lập thiết chế quyền con người ở Việt Nam

Cùng với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia về bảo đảm quyền con người, Việt Nam đã và đang tham gia và tích cực thực hiện những điều ước quốc tế về quyền con người do Liên Hợp Quốc thông qua trong vòng hơn ba thập kỷ qua.

Trên trường quốc tế, Việt Nam đã và đang có nhiều cố gắng hơn và đóng vai trò lớn hơn. Đặc biệt ở các thiết chế, cơ chế của Liên Hợp Quốc liên quan đến quyền con người, Việt Nam là ủy viên không thường trực của Hội đồng Kinh tế - Xã hội (2000-2002) và Hội đồng Bảo an (2008-

2009), Ủy ban quyền con người (2001-2003), Ủy ban Phát triển xã hội (2002-2004), Hội đồng Quyền con người (2014-2016)⁴, Hội đồng Kinh tế - Xã hội (2016-2018)⁵. Việt Nam đang phấn đấu trở lại làm ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an trong những năm sắp tới. Việt Nam đã tổ chức đối thoại song phương hằng năm với một số quốc gia quan tâm đến vấn đề quyền con người. Một số báo cáo viên, đặc phái viên và chuyên gia độc lập của Liên Hợp Quốc được mời vào Việt Nam để tìm hiểu và trao đổi thực tế về tình hình thực hiện quyền con người.

Thực hiện nghĩa vụ quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc, Việt Nam đã tham gia hai vòng Đánh giá quốc gia tổng thể định kỳ về thực hiện quyền con người². Trong số 227 khuyến nghị mà các nước đề xuất với Việt Nam trong năm 2014 đã có một số khuyến nghị nêu nhu cầu thiết lập thiết chế quyền con người quốc gia. Trong các đối thoại song phương về quyền con người giữa một số nước với Việt Nam và những đối thoại về báo cáo thực hiện điều ước quốc tế về quyền con người giữa Việt Nam với các ủy ban theo dõi, giám sát việc thực hiện điều ước của Liên Hợp Quốc trong vài năm gần đây, thì vấn đề thiết lập TCQCNQG luôn được đặt ra, đặc biệt trong các nhận xét, kết luận của những ủy ban điều ước đó [5, tr.8-12].

Hiện Việt Nam chưa có TCQCNQG theo các tiêu chuẩn do Nguyên tắc Pari nêu ra. Trên thực tế ở Việt Nam, việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người là chức năng và nhiệm vụ của nhiều cơ quan trong bộ máy nhà nước, như đã được khẳng định trong Hiến pháp năm 2013. Có nhiều cơ quan ở Việt Nam đã và đang thực hiện một phần

chức năng và nhiệm vụ của TCQCNQG, song lại không được công nhận theo những tiêu chuẩn nêu ra trong Nguyên tắc Pari. Đó là: Quốc hội, Chính phủ, Tòa án, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân (như Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn luật sư Việt Nam, Hội nhà báo Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật Việt Nam...).

Ở Việt Nam, để đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế và thúc đẩy mạnh hơn nữa công tác quyền con người trong những năm gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 14 tháng 03 năm 2011 về Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 20 tháng 07 năm 2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Công tác nhân quyền trong tình hình mới. Một trong những trọng tâm của Kế hoạch này là: “Xây dựng triển khai Đề án thành lập cơ quan nhân quyền Việt Nam theo hướng là một cơ quan chuyên trách, đủ sức chủ trì, chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện tốt công tác bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền”. Đây là cơ sở quan trọng và thuận lợi cho việc thiết lập TCQCNQG ở Việt Nam với những kinh nghiệm quốc tế có tính đến thực tiễn đặc thù Việt Nam, đặc biệt trong xu hướng ngày càng hội nhập sâu rộng quốc tế và khu vực nhiều hơn.

Từ thực tiễn và kinh nghiệm hiện tại của 117 TCQCNQG trên thế giới, đặc biệt từ các nước đã triển khai TCQCNQG ở ASEAN và từ thực tiễn Việt Nam, chúng tôi khuyến nghị với Nhà nước về phương án (theo thứ tự ưu tiên) thành lập

TCQCNQG: (i) thành lập TCQCNQG dưới hình thức là ủy ban quyền con người liên ngành trên cơ sở của Ban Chỉ đạo nhân quyền của Chính phủ; (ii) thành lập TCQCNQG theo đúng Nguyên tắc Pari (thiết chế này là một cơ quan nhà nước độc lập và không nằm trong hệ thống của chính phủ, có vị thế và quy chế riêng tương tự như Kiểm toán Nhà nước); (iii) thành lập TCQCNQG dưới hình thức một cơ quan quyền con người đặt trong Văn phòng Chủ tịch nước; (iv) thành lập TCQCNQG bằng cách kiện toàn Ban Dân nguyện trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành Hội đồng Quyền con người có vị thế như một ủy ban hay một cơ quan tương tự trong Quốc hội; (v) thành lập TCQCNQG dưới hình thức là một trung tâm hay viện nghiên cứu (tương tự như viện nghiên cứu về quyền con người) thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hay như một viện hay trung tâm nghiên cứu trong Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, hoặc đặt trong một trường đại học chuyên ngành luật.

Xuất phát từ thực tiễn của vấn đề quyền con người ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, việc xây dựng TCQCNQG cần có sự chuẩn bị đầy đủ về cơ sở pháp lý, chuyên gia và đội ngũ cán bộ, kiến thức, kinh nghiệm... Lộ trình xây dựng cơ quan này nên chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất, xây dựng một ủy ban quyền con người liên ngành quốc gia trên cơ sở của Ban chỉ đạo nhân quyền của Chính phủ để bước đầu đáp ứng một số yêu cầu căn bản của Nguyên tắc Pari. Giai đoạn thứ hai, thành lập và hoàn thiện thiết chế quyền con người quốc gia trên cơ sở bộ máy, đội ngũ cán bộ của ủy ban liên ngành sẽ được xây dựng

trên cơ sở của Ban chỉ đạo nhân quyền của Chính phủ. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và tư pháp cũng như cơ chế, thể chế của bộ máy nhà nước là những công việc cấp bách để đáp ứng những yêu cầu đặt ra của Nguyên tắc Pari.

5. Kết luận

Việc hình thành TCQCNQG ở Việt Nam đã trở thành một yêu cầu tất yếu khách quan của sự phát triển xã hội. Vận hành nền kinh tế thị trường và xây dựng nhà nước pháp quyền đòi hỏi sự hình thành TCQCNQG để thúc đẩy việc tôn trọng và thực hiện quyền con người, vì đây vừa là một nghĩa vụ, trách nhiệm quốc tế và vừa là một yêu cầu khách quan. Tuy nhiên, TCQCNQG đảm bảo và thúc đẩy quyền con người, chứ không làm thay thế vai trò của các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp cũng như những cơ quan khác thuộc hệ thống chính trị. Cơ quan này phải hoạt động độc lập (tương đối) với các cơ quan quyền lực kể trên. Nó không phải là một tổ chức phi chính phủ, mà là một tổ chức hay cơ quan nhà nước theo hiến định hoặc luật định. Đồng thời, nó phải là thành tố trung tâm của hệ thống quyền con người quốc gia. Thiết chế độc lập này còn phải là cầu nối giữa nhà nước với xã hội (như ở các nước khác có thể gồm cả báo chí, giới chuyên môn học thuật, các trường đại học, tổ chức công đoàn...) và những chủ thể khác. Theo kinh nghiệm của các nước, TCQCNQG đứng ở giữa nhà nước và xã hội dân sự với tư cách là cơ quan/tổ chức nhà nước có chức năng, thẩm quyền và độc lập với chính phủ; TCQCNQG phối hợp với nhiều tổ

chức xã hội và đem tới một bức tranh tổng thể chính xác về tình hình quyền con người, với những khuyến nghị tới chính phủ, quốc hội và các cơ quan, tổ chức nhà nước khác.

Chú thích

² Đánh giá quốc gia tổng thể định kỳ về thực hiện quyền con người (UPR) do Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thiết lập theo Nghị quyết 60/251 ngày 15-3-2006 là quá trình cứ 4 năm một lần đánh giá tình hình thực hiện quyền con người của tất cả 193 quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc. Đây là công việc do Hội đồng Quyền con người phối hợp tổ chức được quốc gia nêu ra những việc làm mà họ đã tiến hành để cải thiện tình hình quyền con người ở tất cả các quốc gia đó cũng như hoàn thành những nghĩa vụ quyền con người của họ để các quốc gia khác đánh giá.

³ GS.TS. Beate Rudolf, Viện Quyền con người Đức được bầu làm Chủ tịch đầu tiên của GANHRI (nhiệm kỳ 2016-2018). Từ tháng 3 năm 2016, GANHRI thay thế Ủy ban Điều phối quốc tế các cơ quan quốc gia về thúc đẩy và bảo vệ quyền con người được thành lập năm 1993.

⁴ Hội đồng quyền con người được thành lập năm 2006 với thành phần gồm 47 quốc gia đại diện để thay thế Ủy ban của Liên Hợp Quốc về quyền con người được thành lập trong năm 1946 (cơ quan hoạch định chính sách về quyền con người trong hệ thống Liên Hợp Quốc). Hàng năm, Hội đồng họp ở Gionevơ để xem xét, phát triển, mã hóa những tiêu chuẩn quốc tế mới về quyền con người và đóng góp ý kiến cho các chính phủ. Việt Nam là thành viên Hội đồng Quyền con người nhiệm kỳ 2014-2016.

⁵ Hội đồng Kinh tế - Xã hội (ECOSOC) là một trong sáu cơ quan chính của Liên Hợp Quốc. Nó có trách nhiệm thực hiện các chức năng về kinh tế, xã hội của Liên Hợp Quốc, giải quyết các vấn đề quốc tế về kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, nhân đạo.

ECOSOC có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng các chính sách và điều phối các nỗ lực quốc tế, tăng cường phối hợp chính sách để thực hiện các cam kết quốc tế về phát triển. Việt Nam là thành viên ECOSOC nhiệm kỳ 2016-2018.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chỉ đạo nhân quyền của Chính phủ (2012), *Tài liệu tổng kết Chỉ thị 12 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về quyền con người và quan điểm chủ trương của Đảng ta*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
- [2] Vũ Ngọc Bình (2014), “Thực trạng nhận thức về cơ quan quốc gia về quyền con người ở Việt Nam”, *Hội thảo “Cơ quan nhân quyền quốc gia: Những vấn đề lý luận và thực tiễn”*, Hà Nội.
- [3] Vũ Ngọc Bình (2015), “Tiến tới có cơ quan quyền con người quốc gia - kinh nghiệm toàn cầu và gợi ý cho Việt Nam”, *Hội thảo “Nghiên cứu mô hình thiết chế quốc gia bảo vệ quyền con người của một số nước trên thế giới và đề xuất mô hình ở Việt Nam”*, Hà Nội.
- [4] Vũ Ngọc Bình (2016), “Những thuận lợi, khó khăn khi thành lập và dự báo tác động của cơ quan quốc gia Việt Nam về quyền con người”, *Hội thảo “Thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia của Việt Nam - Lý luận và thực tiễn”*, Hà Nội.
- [5] Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Báo cáo quốc gia về thực hiện quyền con người theo cơ chế kiểm điểm định kỳ phổ cập của Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp Quốc*, Hà Nội.
- [6] Asia Pacific Forum (2012), *International Human Rights and the International Human Rights System: A Manual for National Human Rights Institutions*, Sydney.

- [7] Asia Pacific Forum (2012), *Promoting and Protecting the Rights of Migrant Workers: The Role of National Human Rights Institutions*, Sydney.
- [8] Asia Pacific Forum (2013), *Human Rights Education: The Role of National Human Rights Institutions*, Sydney.
- [9] Asia Pacific Forum (2014), *Media Handbook for National Human Rights Institutions*, Sydney.
- [10] Asia Pacific Forum (2015), *A Manual on National Human Rights Institutions*, Sydney.
- [11] Asia Pacific Forum and the Asian NGO Network on National Human Rights Institutions (ANNI) (2015), *ANNI Report on the Performance and Establishment of National Human Rights Institutions in Asia*, Bangkok.
- [12] Commonwealth Secretariat, *National Human Rights Institutions - Best Practices*, London.
- [13] European Union Agency for Fundamental Rights (FRA) (2012), *Handbook on the establishment and accreditation of National Human Rights Institutions in the European Union*, Vienna.
- [14] Raoul Wallenberg Institute of Human Rights and Humanitarian Law and Asia Pacific Forum (2014), *National Human Rights Institutions and National Inquiries*.
- [15] UNDP (2014), *Cơ quan nhân quyền quốc gia - Mô hình, chương trình, thách thức và giải pháp: Nghiên cứu theo yêu cầu của Bộ Ngoại giao Việt Nam*, Hà Nội.
- [16] United Nations (1993), *National Institutions for the Promotion and Protection of Human Rights*, Geneva.
- [17] United Nations (2010), *National Human Rights Institutions - History, Principles, Roles and Responsibilities (Professional Training Series No.4)*, New York and Geneva.
- [18] United Nations (2015), *Handbook for Human Rights Treaty Body Members*, New York and Geneva.
- [19] <http://ennhri.org/International-> Coordinating - Committee-ICC.